

CÂU HỎI THẢO LUẬN TRANG 128 SGK ĐỊA 9

Đề bài:

Dựa vào số liệu bảng 35.1, hãy nhận xét tình hình dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.

Bảng 35.1. Một số tiêu chí phát triển dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, năm 1999.

Tiêu chí	Đơn vị tính	Đồng bằng sông Cửu Long	Cả nước
Mật độ dân số	Người/km ²	407	233
Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số	%	1,4	1,4
Tỉ lệ hộ nghèo	%	10,2	13,3
Thu nhập bình quân đầu người một tháng	Nghìn đồng	342,1	295,0
Tỉ lệ người lớn biết chữ	%	88,1	90,3
Tuổi thọ trung bình	Năm	71,1	70,9
Tỉ lệ dân số thành thị	%	17,1	23,6

Trả lời:

- Dân cư:

- Đồng bằng sông Cửu Long có dân số khá đông (16,7 triệu người năm 2002).
- Mật độ dân số cao (năm 1999: mật độ dân số của vùng là 407 người/km², cả nước là 233 người/km²), gấp 1,75 lần cả nước.
- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số của vùng tương đương với cả nước (1,4% năm 1999).
- Về thành phần dân tộc, ngoài người Kinh còn có người Khơ - me, người "Chăm, người Hoa.

- Xã hội:

- Trình độ đô thị hóa còn thấp: tỉ lệ dân thành thị thấp (năm 1999: tỉ lệ dân thành thị của vùng là 17,1 %, trong khi cả nước chỉ 23,6%).
- Tỉ lệ hộ nghèo ít hơn so với cả nước (năm 1999: tỉ lệ hộ nghèo của vùng là 10,2% và cả nước là 13,3%).

- Thu nhập bình quân đầu người cao hơn cả nước (với 342,1 nghìn đồng, cả nước là 295 nghìn đồng).
- Trình độ dân trí thấp hơn cả nước ($88,1\% < 90,3\%$).
- Tuổi thọ trung bình cao hơn mức trung bình cả nước (của vùng là 71,1 tuổi, cả nước là 70,9 tuổi).